

Lưu ý: Bạn cần sử dụng khoảng 1 giờ để nghiên cứu Học phần giới thiệu này

Học phần 1: Giới thiệu về sở hữu trí tuệ

Sở hữu trí tuệ là gì?

Trong chừng mực nào đó, có thể bạn đã biết câu trả lời cho câu hỏi này. Chúng ta biết rằng người sáng chế ra một chiếc máy, tác giả của một cuốn sách hoặc tác giả của một bản nhạc bằng cách này hay cách khác thường «sở hữu» sản phẩm của mình. Một số hệ quả bắt nguồn từ quyền sở hữu này và có lẽ bạn đã biết rằng chúng ta không thể sao chép hoặc mua một bản sao các tác phẩm của họ một cách đơn giản mà không quan tâm đến các quyền của họ. Tương tự, các kiểu dáng công nghiệp nguyên gốc của các loại đồ đạc, giấy dán tường và những thứ tương tự, một cách tự nhiên, dường như thuộc sở hữu của một cá nhân hoặc tổ chức nào đó.

Mỗi khi chúng ta mua các sản phẩm được bảo hộ, một phần số tiền thanh toán của chúng ta là được dành cho chủ sở hữu như một khoản đền bù cho thời gian, tiền bạc và công sức mà họ đã bỏ ra để tạo ra sản phẩm đó. Điều này đã dẫn đến sự phát triển của các ngành công nghiệp trong thời gian qua, ví dụ sự lớn mạnh của ngành công nghiệp âm nhạc trên toàn thế giới và khuyến khích các tài năng mới cho ra đời ngày càng nhiều các ý tưởng và sản phẩm độc đáo.

Bảng dưới đây gợi ý một số đối tượng được bảo hộ dưới danh nghĩa quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật sở hữu trí tuệ quốc gia và/hoặc các điều ước quốc tế.

Đĩa	Kiểu dáng của đồ vật	Chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của một số loại sản phẩm
Cuộc biểu diễn	Hình ảnh	Tên công ty
Chương trình phát sóng	Biểu tượng	Quy trình sản xuất
Video	Nhãn hiệu	Công thức hóa học
Trò chơi máy tính	Mạch tích hợp	Tài liệu
Chương trình máy tính	Sáng chế	Mùi thơm

Chúng ta hãy bắt đầu với một định nghĩa chính thức hơn về sở hữu trí tuệ với mục đích xây dựng một cơ sở vững chắc cho những giải thích sau này về các dạng bảo

hộ sở hữu trí tuệ khác nhau và sau đó là các điều ước quốc tế điều chỉnh những vấn đề liên quan. Điểm xuất phát tốt nhất là xem xét nghĩa của từ **quyền tài sản**.

Đặc trưng nổi bật nhất của hầu hết các loại quyền tài sản là **chủ sở hữu quyền tài sản được tự do sử dụng quyền đó theo mong muốn của họ, miễn là việc sử dụng đó không trái pháp luật và có quyền ngăn cấm những người khác thực hiện những hành vi sử dụng như vậy đối với đối tượng thuộc quyền tài sản của họ**.

Thuật ngữ “sở hữu trí tuệ” được dùng để chỉ các loại quyền tài sản bắt nguồn từ những thành quả sáng tạo trí tuệ của con người. Điều thú vị là thuật ngữ “sở hữu trí tuệ” trong Công ước Thành lập Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (hoặc “WIPO”) chưa có được một định nghĩa chính thức. Các quốc gia thành viên soạn thảo Công ước này lựa chọn cách đưa ra một danh mục mang tính liệt kê các quyền liên quan đến:

“Các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; chương trình biểu diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, các bản ghi âm và các chương trình phát thanh truyền hình; các sáng chế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người, các phát minh khoa học; kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu dịch vụ, các chỉ dẫn và tên thương mại; bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh; và “tất cả các quyền khác bắt nguồn từ hoạt động trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, khoa học và văn học hoặc nghệ thuật” (Công ước Thành lập Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới được ký tại Stockholm vào ngày 14 tháng 7 năm 1967, Điều 2 khoản viii)

Vì những lý do về quản lý và lịch sử khác nhau, sở hữu trí tuệ thường được đề cập dưới những tiêu đề chính sau đây:

- 1) Các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, ví dụ các cuốn sách. Loại quyền tài sản này được bảo hộ theo pháp luật* về **quyền tác giả**.
- 2) Các chương trình biểu diễn, phát sóng, ví dụ các chương trình hòa nhạc. Loại quyền tài sản này được bảo hộ theo pháp luật về **quyền liên quan** đến quyền tác giả.
- 3) Sáng chế, ví dụ một dạng động cơ phản lực mới. Sáng chế được bảo hộ theo pháp luật về **sáng chế**.
- 4) Kiểu dáng công nghiệp, ví dụ hình dáng của một loại chai đựng đồ uống nhẹ. **Kiểu dáng công nghiệp** có thể được bảo hộ theo luật riêng về kiểu dáng công nghiệp hoặc luật về sở hữu công nghiệp hoặc luật quyền tác giả.

* Thuật ngữ “pháp luật” bao gồm pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế: các hiệp ước, các công ước và các văn kiện liên chính phủ tương tự. Bản thân các điều ước quốc tế có thể được các chính phủ quốc gia khác nhau đối xử khác nhau.

- 5) Nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu dịch vụ và chỉ dẫn hoặc tên thương mại, ví dụ biểu tượng hoặc tên dùng cho một loại sản phẩm có nguồn gốc địa lý duy nhất như Champagne. Việc bảo hộ các đối tượng này thường được điều chỉnh bởi nhiều luật khác nhau. Trong Khóa đào tạo này, các luật này được đề cập trong Học phần **Nhãn hiệu**.
- 6) Bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh, ví dụ các tuyên bố lừa dối chống lại một đối thủ cạnh tranh hoặc giả mạo một đối thủ cạnh tranh nhằm lừa dối khách hàng. Đây là một chủ đề xuất hiện ở nhiều học phần trong Khóa đào tạo này và trong thực tế đây là chủ đề của một học phần riêng biệt.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 1 : Hãy nêu luật sở hữu trí tuệ phù hợp nhất để bảo hộ các đối tượng được nêu ra trong các ví dụ sau đây:

- 1) Một công ty mong muốn bảo đảm rằng sẽ không người nào khác được sử dụng biểu tượng của công ty mình.
- 2) Một ca sĩ mong muốn chuyển nhượng quyền nhân bản một bản video được ghi từ buổi hoà nhạc của mình.
- 3) Một cách thức mới để chế biến sữa sao cho trong phomat được làm từ sữa không còn chứa chất béo.
- 4) Một công ty quyết định đầu tư vào một sản phẩm bao gói có tính phân biệt và họ mong muốn mình là người duy nhất có quyền sử dụng bao gói đó.
- 5) Một công ty quyết định sử dụng một biểu tượng có hình thức giống với biểu tượng của một đối thủ cạnh tranh nhưng khác về màu sắc.

Đánh máy câu trả lời của bạn vào đây:

Nhấp chuột vào đây để biết câu trả lời

Trả lời câu hỏi tự đánh giá 1:

- 1) Luật về nhãn hiệu
- 2) Luật về quyền liên quan
- 3) Luật về sáng chế
- 4) Luật về kiểu dáng công nghiệp
- 5) Luật về cạnh tranh không lành mạnh

Đừng lo lắng nếu bạn không có câu trả lời đúng. Ở phần sau của Khóa đào tạo này, chúng ta sẽ lần lượt nghiên cứu từng lĩnh vực của quyền sở hữu trí tuệ và giải thích các nguyên tắc liên quan đến từng lĩnh vực đó.

Hai nguyên tắc cơ bản sau đây được áp dụng chung cho tất cả các lĩnh vực:

- Người tạo ra tài sản trí tuệ có thể giành được quyền với danh nghĩa là thành quả từ công việc của họ.
- Quyền đối với thành quả sáng tạo đó có thể được chuyển nhượng hoặc chuyển giao cho người khác.

Tại sao phải bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ?

Lý do thứ nhất vừa thoả đáng vừa thích hợp là người tạo ra sản phẩm (sáng tạo) và có nỗ lực trong hoạt động sáng tạo trí tuệ phải có lợi ích nào đó từ những nỗ lực này. Lý do thứ hai là bằng việc dành sự bảo hộ cho các tài sản trí tuệ, những nỗ lực sáng tạo trí tuệ như vậy sẽ được khuyến khích và các ngành công nghiệp dựa trên các sản phẩm sáng tạo như vậy có thể phát triển vì mọi người thấy rằng các sản phẩm như vậy mang lại sự đền bù về mặt tài chính.

Một ví dụ điển hình cho lý do thứ hai là trong trường hợp của ngành công nghiệp dược phẩm. Phải đầu tư trong nhiều năm và có thể phải chi đến hàng trăm triệu bảng Anh (hoặc yên, rand, lia hoặc đôla) cho hoạt động nghiên cứu và triển khai (thời gian dành cho việc nghiên cứu để tạo ra, thử nghiệm cũng như để thực hiện các thủ tục xin phép chính phủ cho lưu hành sản phẩm) mới có thể đưa một loại thuốc mới ra thị trường. Nếu không có quyền sở hữu trí tuệ để ngăn cản các đối thủ cạnh tranh sản xuất loại thuốc mới đó thì công ty được

phẩm đã tạo ra hợp chất mới sẽ không có bất kỳ động lực nào để đầu tư thời gian và nỗ lực như nêu trên để phát triển các loại thuốc của họ.

Nếu không có sự bảo hộ độc quyền sáng chế, công ty như nêu trên sẽ đối mặt với những thiệt hại về mặt kinh tế do hành vi “chiếm đoạt” ("free-riding") của các đối thủ cạnh tranh. Nếu không có sự bảo hộ nhãn hiệu, công ty lại không thể xây dựng được "uy tín thương hiệu" mà hy vọng là có thể tồn tại vượt ra khỏi thời gian bảo hộ sáng chế..

Nếu không được bảo hộ theo các điều ước quốc tế và luật sở hữu trí tuệ thì các công ty được như nêu trên sẽ không nỗ lực thử nghiệm trong việc tìm kiếm các sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Như bạn có thể thấy trong ví dụ ngắn gọn này, nếu không có sự bảo hộ được nêu ở trên thì mọi người trên thế giới có lẽ đã không được khỏe mạnh như hiện nay..

Quyền sở hữu trí tuệ cũng có thể giúp mở rộng phạm vi bảo hộ đến những đối tượng khác như sự biểu hiện văn hoá bất thành văn và không được ghi âm của nhiều nước đang phát triển mà thường được biết đến dưới tên là văn hóa dân gian. Với sự bảo hộ như vậy, những đối tượng này có thể được khai thác vì lợi ích của quốc gia có nền văn hoá đó.

Lý do để các nước ban hành luật quốc gia và tham gia ký kết các điều ước quốc tế hoặc khu vực về sở hữu trí tuệ bao gồm:

- Tạo động lực cho các hoạt động sáng tạo trí tuệ khác nhau thông qua việc dành sự bảo hộ cho các thành quả sáng tạo;
- Dành cho các nhà sáng tạo trí tuệ sự công nhận chính thức;
- Xây dựng cơ sở thông tin có ý nghĩa quan trọng;
- Tạo điều kiện để phát triển cả nền công nghiệp hoặc văn hoá nội địa và thương mại quốc tế thông qua các điều ước quốc tế quy định về chế độ bảo hộ đa phương.

Trong phần tiếp theo của Khóa đào tạo này, chúng ta sẽ lần lượt nghiên cứu về từng lĩnh vực của quyền sở hữu trí tuệ được phác thảo ở trên.